

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 744/2024/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông **Trịnh Hoàng Đ**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Số C, đường C tháng 2, tổ F, khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

+ Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Ấp K, xã B, huyện B, tỉnh Long An.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Kim P** và ông **Trịnh Hoàng Đ** tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung là cháu **Trịnh Hoài Đ2**, sinh ngày 02/10/2007 và cháu **Trịnh Hoài B**, sinh ngày 04/11/2012 cho ông **Trịnh Hoàng Đ** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời bà **Nguyễn Thị Kim P** không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Bà **Nguyễn Thị Kim P** và ông **Trịnh Hoàng Đ3** chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Kim P** và ông **Trịnh Hoàng Đ**

tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu **Trịnh Hoài Đ2**, sinh ngày 02/10/2007 và cháu **Trịnh Hoài B**, sinh ngày 04/11/2012 cho ông **Trịnh Hoàng Đ** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời bà **Nguyễn Thị Kim P** không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Bà **Nguyễn Thị Kim P** và ông **Trịnh Hoàng Đ** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007427 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà **Nguyễn Thị Kim P** và ông **Trịnh Hoàng Đ** đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Số 186 quyển số 01/2006);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Quyên